

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: **100/2021/HSST**

Ngày: 20/4/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Khuất Thị Phương Lan
Hội thẩm nhân dân: Ông Ninh Công Vinh
Bà Phạm Thị Bích Hợp
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hà My - Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2021/HSST ngày 23/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/QĐXX - ST ngày 01/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình G - Sinh năm 1992; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh N; Nơi ở: Lang thang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Nguyễn Đình K; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T; Gia đình có 03 anh, chị, em. Bị can là con thứ ba. Tiền án tiền sự: Không

Bị can đầu thú ngày 30/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội.

Người bị hại:

1/ Anh Phạm Đình P, sinh năm 2000.

HKTT: xã T, huyện G, thành phố H

Trú tại: 16 ngõ 41 phố T, phường T, quận H, thành phố H

2/ Anh Lê Hoàng A, sinh năm 2004 (Do ông Lê Việt C là bố đẻ giám hộ).

HKTT: 508 B, phường T, quận H, thành phố H.

Trú tại: Số 24/173 Tam T, phường M, quận H, thành phố H.

(Người bị hại có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 25/9/2020, Nguyễn Đình G đến quán game số 24 ngõ 85 Lê Thanh Nghị để chơi game. Trong lúc ngồi chơi, G thấy một thanh niên để 1 chiếc ba lô bên phải ghế của G, thấy nam thanh niên trên chơi game không để ý, G đã lấy chiếc ba lô đi ra khỏi quán. Khi ra khỏi quán, G mở ba lô kiểm tra thì thấy bên trong có chứa một chiếc laptop nhãn hiệu HP màu bạc. G đi đến cửa hàng cầm đồ của anh Bùi Lê Mạnh T (SN:1985; trú tại số 4 ngõ 295 B, H, thành phố H) cầm cố chiếc

laptop trên với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng). Đến khoảng 13 giờ ngày 26/9/2020, G đi đến cửa hàng máy tính số 218 đường L gặp anh Nguyễn Quang H (SN:1984, trú tại: phố H) nói với anh H là G có máy tính laptop đang cầm với giá 3.000.000đ và bảo H mua với giá 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) thì H đồng ý. Sau đó G và H đến cửa hàng cầm đồ của T. H trả cho T 3.020.000đ để lấy chiếc laptop và H trả thêm cho G 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), rồi cả hai về cửa hàng của H viết giấy mua bán máy tính.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/10/2020, G đi đến quán game BKX Gamming, số 74 ngõ Tự Do, phường Đồng Tâm, Hai Bà Trưng để chơi game. Khi đến quán G thấy Phạm Đình P (SN: 2000, trú tại: thành phố H) để 1 chiếc ba lô màu đen phía dưới gầm ghế bên trái nên nảy sinh ý định trộm cắp. G dùng chân kéo chiếc ba lô ra phía sau anh P, sau đó cúi xuống dùng tay trái cầm chiếc ba lô đi ra ngoài. G mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có một laptop nhãn hiệu Lenovo màu bạc và 01 điện thoại Xiaomi. Sau đó, G mang chiếc laptop vừa trộm được đến số 4 ngõ 295 Bạch Mai để cầm đồ cho anh T với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Đến khoảng 10h ngày 02/10/2020, G đi đến cửa hàng mua máy tính số 182 Lê Thanh Nghị gặp anh Đào Văn N (SN: 1987, thành phố H) và bảo N đi mua lại chiếc máy tính với giá 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó N và G đến cửa hàng cầm đồ của T. N trả cho T 4.024.000đ, rồi trả cho G 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), sau đó Nam mang máy tính về cửa hàng. Đối với chiếc điện thoại Ximao, G khai đã bán với giá 300.000đ nhưng không nhớ được bán ở đâu.

Khoảng 11 giờ 55 phút ngày 03/10/2020, G đến quán game BKX Gamming tại số 74 ngõ Tự Do, phường Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội để chơi, G thấy Lê A (SN 2004, trú tại: 24/173 Tam Trinh, Hoàng Mai, Hà Nội đang ngồi chơi máy số 24 có để 1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu ghi trên bàn sát phần lót chuột máy tính của G. Khi thấy A không để ý, G đã dùng tay trái cầm chiếc điện thoại trên rồi đi ra khỏi quán. Sau đó G đến cửa hàng điện thoại số 330 Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội và bán cho anh Đinh Công N (SN: 1983, thành phố H) với giá 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng).

Ngày 04/10/2020, bị hại Lê A có đơn trình báo đến cơ quan công an P. Đồng Tâm. Khoảng 13 giờ ngày 04/10/2020, khi G đang ngồi chơi tại quán V Gamming, số 10 ngõ 231 Trần Đại Nghĩa thì bị cơ quan công an kiểm tra, đưa về trụ sở công an để làm rõ sự việc.

Tại cơ quan điều tra, Đinh Công N khai nhận việc mua lại chiếc điện thoại Iphone 6S phù hợp với lời khai của G. Cơ quan công an đã thu giữ chiếc điện thoại trên, kiểm tra điện thoại phù hợp với dữ liệu và thông tin mà anh Lê A cung cấp. Anh Mạnh T chủ cửa hàng cầm đồ số 4 ngõ 295 phố B cũng khai nhận việc cầm cố chiếc laptop Hp và laptop Lenovo của G, sau đó G đã đến chuộc lại 2 chiếc laptop. Anh T khai không lưu giữ giấy tờ, thông tin về chiếc 2 chiếc laptop trên.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Quang H và Đào Văn N khai nhận về việc mua lại hai chiếc laptop của G tại cửa hàng cầm đồ của T. Cả hai đều khai nhận, sau khi mua máy tính, cả hai đã bán hai chiếc máy tính trên cho khách, không biết thông tin, nhân thân, lai lịch của những người đã mua hai chiếc máy tính trên. Quá trình điều tra, anh

Phạm Đình P trình báo sự việc bị mất chiếc laptop Lenovo và chiếc điện thoại Xiaomi để trong túi sách như nội dung nêu trên. Anh P cung cấp giấy tờ biên nhận thanh toán mua chiếc laptop Lenovo Idea Pad S145-15HLIS và phiếu xuất kho bảo hành chiếc điện thoại Xiaomi mà anh P bị mất.

Cơ quan CSĐT đã gửi yêu cầu định giá tài sản tại hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng đối với chiếc laptop Lenovo, laptop HP, chiếc điện thoại iPhone 6S, điện thoại Xiaomi.

Ngày 30/10/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng có kết luận định giá tài sản số 102/KL-HĐ ĐGTS như sau: Giá trị tài sản cần định giá theo yêu cầu định giá tài sản số 137/ ĐG - ĐTTH ngày 19/10/2020 của Phó Thủ cơ quan CSĐT là 10.500.000 đồng, gồm:

- Tài sản thu hồi được : 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S, màu ghi số imei 35664908414824 đã qua sử dụng có trị giá là 2.000.000 đồng
- Tài sản chưa thu hồi được: 01 chiếc máy tính laptop, màu bạc, nhãn hiệu Lenovo Idea Pad S145-15HLIS, đã qua sử dụng có trị giá là 8.500.000 đồng.

Đối với 01 chiếc máy tính HP 348Gs, đã qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại Xiaomi Redmi6 imei 867303031348832, đã qua sử dụng, Hội đồng định giá không đủ cơ sở định giá do tài sản không thu hồi được, không có hóa đơn chứng từ kèm theo.

Ngày 29/12/2020, anh Phạm Đình P cung cấp phiếu xuất kho kiêm bảo hành của chiếc điện thoại Xiaomi nên ngày 29/1/2021, Cơ quan CSĐT- công an quận Hai Bà Trưng có công văn đề nghị giám định bổ sung đối với chiếc điện thoại. Tại kết luận định giá số 30/KL-HĐ ĐGTS ngày 28/2/2021 của Hội đồng định giá kết luận: điện thoại Xiaomi Redmi6 imei 867303031348832, đã qua sử dụng, tài sản chưa thu hồi được có giá trị là 1.000.000 đồng.

Ngày 30/10/2020, cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng ra quyết định truy nã đối với Nguyễn Đình G. Ngày 30/12/2020, Nguyễn Đình G đến trụ sở công an phường Đông Mác, Hai Bà Trưng, Hà Nội để đầu thú. Tại cơ quan điều tra, G thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, G khai nhận số tiền cầm cố và bán laptop, điện thoại G đã ăn tiêu hết.

Đối với anh Bùi Lê Mạnh T, anh Nguyễn Quang H, anh Đào Văn N, Đinh Công N, qua xác minh cho thấy anh T, anh H, anh Văn N, anh Công N không biết số tài sản mà G bán là tài sản trộm cắp. Do vậy, cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng có căn cứ để xử lý.

Về Dân sự: Tài sản thu hồi được là 01 chiếc điện thoại Iphone 6S, có số imei 35664908414824, quá trình điều tra xác minh chủ sở hữu của anh Lê A nên ngày 12/12/2020, Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc điện thoại trên cho anh A, anh A nhận lại và không yêu cầu gì về dân sự.

Tài sản chưa thu hồi được là 01 chiếc laptop nhãn hiệu Lenovo Idea Pad S145-15HLIS và 01 điện thoại Xiaomi Redmi6, chủ sở hữu là anh Phạm Đình P, anh P có yêu cầu bồi thường theo quy định pháp luật

Đối với Laptop HP màu bạc mà G trộm cắp ngày 25/09/2020, hiện chưa thu hồi được tài sản, chưa xác định được bị hại. Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà

Trung đã đăng báo truy tìm bị hại nhưng hiện chưa có kết quả. Vì vậy, ngày 04/3/2021, Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định tách phần tài liệu liên quan đến chiếc máy tính HP do Nguyễn Đình G trộm cắp vào ngày 25/09/2020 tại số 24 ngõ 85 Lê Thanh Nghị, Hai Bà Trưng, Hà Nội để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 81/CT- VKSHBT ngày 19/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình G về tội ‘Trộm cắp tài sản’ theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại anh Lê A, anh Phạm Đình P có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự. Anh Phạm Đình P đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng trong phần luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng số 81/CT/VKSHBT ngày 19/3/2021, áp dụng k1 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án tù từ 18 đến 24 tháng tù. Trách nhiệm dân sự, bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là anh Phạm Đình P số tiền 8.500.000 đồng là giá trị chiếc laptop Lenovo Idea Pad S145-15HLIS và 1.000.000 đồng là giá trị chiếc điện thoại Xiaomi Redmi6 đã được Hội đồng định giá như trên.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

[1] Về hành vi, các Quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến đến việc giải quyết vụ án Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/10/2020 tại 74 ngõ Tự Do, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Nguyễn Đình G đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc laptop Lenovo màu bạc và 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi của anh Phạm Đình Phong. Khoảng 11 giờ 55 phút ngày 03/10/2020 tại số 104 K6B, ngõ 48 Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Nguyễn Đình G có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S của anh Lê A. Kết luận của Hội đồng định giá chiếc laptop Lenovo có trị giá 8.500.000 đồng, chiếc điện thoại di động Xiaomi trị giá 1.000.000 đồng và chiếc điện thoại Iphone 6S trị giá 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 11.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sự sơ hở quản lý tài sản của người bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục ý thức pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. HĐXX cũng xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và ra đầu thú nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, điều kiện về kinh tế nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản thu hồi được 01 chiếc điện thoại Iphone 6s đã trao trả cho người bị hại là anh Lê A, anh A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Đối với tài sản không thu hồi được là 01 chiếc laptop nhãn hiệu Lenovo Idea Pad S145-15HLIS và 01 điện thoại Xiaomi Redmi6, chủ sở hữu là anh Phạm Đình P, anh P yêu cầu bồi thường theo quy định pháp luật. Theo kết luận định giá số 102/KL-HĐ ĐGTS ngày 30/10/2020 và kết luận định giá số 30/KL-HĐ ĐGTS ngày 28/ 2/2021 của Hội đồng định giá quận Hai Bà Trưng chiếc laptop nhãn hiệu Lenovo Idea Pad S145-15HLIS, đã qua sử dụng có giá trị là 8.500.000 đồng, chiếc điện thoại Xiaomi Redmi6 đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng. Tổng giá trị là 9.500.000 đồng. Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự, điều 585 Bộ luật dân sự 2015 bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là anh Phạm Đình P số tiền trị giá chiếc laptop và chiếc điện thoại như đã định giá trên.

Bị cáo phải chịu án phí HSST và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình G phạm tội “ Trộm cắp tài sản”**.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173 ; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ Luật hình sự; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 585 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1/Xử phạt: Nguyễn Đình G 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2020.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có nghĩa vụ phải bồi thường cho người bị hại là anh Phạm Đình Phong số tiền 9.500.000 đồng.

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian

chậm trả. Lãi suất phát sinh chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ **Án phí HSST và quyền kháng cáo:** Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 475.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THA dân sự Q. Hai Bà Trưng.
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Khuất Thị Phương Lan